
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

Kinh Udāyī

<blockquote>Kalama tri ân bạn vuihtv ghi chép.</blockquote>

[17/05/2022 - 03:34 - vuihtv]

Kinh Udāyī – 16/05/2022

Trong Tăng Chi Bộ Kinh phẩm 3 Pháp, đức Phật Ngài dạy, trên đời có những hạng người rất khó tìm:

- 1- Đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, Sự ra đời của Ngài rất là hiếm. Từ chỗ hiếm hoi đó nó dẫn đến cái hiếm hoi thứ hai.
- 2- Người có thể thuyết giảng giáo pháp của đức Như Lai.
- 3- Sự có mặt của người biết tri ân. Cái này có dịp nào đó chúng ta sẽ nói. Người có tánh tri ân rất là hiếm, hiếm lắm, vô cùng hiếm. Kể cả trường hợp mình hiếu thảo với cha mẹ, mình có thể gọi là tri ân nhưng thật ra là do ái luyến nhiều hơn do lòng tri ân. Khi nhắc thì ai cũng nói được, thật ra ái nhiều hơn. Ngoại trừ Cha mẹ, rất hiếm đối tượng nào họ tốt với mình mà mình chịu nhớ lắm. Và họ có ơn gì đi nữa thì sau này mình rất dễ quên.

Đây là 3 hạng người rất là khó tìm, trong bài kinh này, tôi nhắc lại bài kinh đó. Bài kinh Udāyī, hạng người có thể thuyết giảng giáo pháp của đức Như Lai rất khó tìm. Lý do đơn giản thôi, vì đức Như Lai hiếm khi ra đời, người nghe được giáo pháp đó có thể hoan hỷ, hiểu được thì cũng hiếm. Vì đức Như Lai lâu lâu mới ra đời, mới có hạng người nghe được pháp của Ngài chứ. Mà, hiểu được, có thể trình bày lại càng hiếm nữa. Bởi vì chúng ta thấy, có rất nhiều vị, có rất nhiều tăng ni Phật tử cũng rất muốn thuyết pháp nhưng mà:

- 1- Khả năng không cho phép, hoặc
- 2- Có thể họ rất là giỏi nhưng khả năng trao truyền, thuyết giảng, trình bày mỗi người mỗi khác, cho nên, chót lại người có khả năng thuyết giảng trình bày giáo pháp của đức Như Lai rất khó tìm.

Mà nói cho tới nơi tới chốn, pháp sư đúng mức là chỉ có thánh nhân thôi.

Trong bài kinh hôm nay chúng ta học là kinh Udāyī, đức Phật Ngài dạy cho Anan, một pháp sư đúng nghĩa, người có tư cách, phẩm quyền, làm việc thuyết giảng tối thiểu, là phải hội đủ 5 điều kiện này.

Tại sao tôi lại nói là tối thiểu? Là bởi vì, có rất nhiều và rất nhiều bài kinh mà Ngài xác định rằng, người có tư cách, có phẩm quyền nhất trong thuyết giảng Chánh pháp là người thực chứng Chánh pháp. Người có Giới, có Định, có Tuệ & có Giải thoát. Rất nhiều bài kinh Ngài xác định chuyện đó. Nhưng Ngài cũng thấy rằng, không phải lúc nào Pháp sư cũng là thánh nhân hết. Cho nên, tối thiểu, đầu là phạm phu đứng ra thuyết giảng thì phải tâm niệm 5 điều kiện mà Ngài thuyết giảng trong bài kinh này. Ngài xem là những điều kiện tối thiểu để làm chuyện thuyết pháp. 5 điều kiện cần và đủ để thuyết pháp:

(1) Vị pháp sư phải tâm niệm “Pháp thoại mình trình bày nội dung phải có thứ lớp chứ không phải thuyết giảng tùy hứng”, mình thích nói gì mình nói, thỉnh chúng họ không tìm ra được chỗ nối kết nào hết thì không được. Phải nói cho có thứ lớp. Cái nào cần nói trước thì nói trước, phải nói sau thì nói sau. Cái đó mới có thể đem lại lợi ích cho người nghe họ dễ dàng ghi nhận, dễ dàng ghi nhớ, dễ dàng kết nối, dễ dàng hệ thống hóa lại nội dung. Cái nào cần trước thì trước, cái nào cần sau thì sau. Cái này rất quan trọng, bởi vì, chúng ta thấy căn cơ chúng sinh đồng ý mỗi người mỗi khác, nhưng tất cả chúng sinh trong đời này đều có điểm giống nhau, ở điểm: Gì thì gì phải từ thấp lên cao.

Như trong Tăng Chi, phần 8 Pháp, đức Phật Ngài dạy 8 điều đặc biệt của biển cả, điều đầu tiên là bờ biển thường là nông, trong bờ ra ngoài khơi, bờ cát sâu dần sâu dần, hiếm khi đột ngột như bờ sông, bờ suối, bờ hồ lấm. Ở đây, chúng tôi thỉnh thoảng đi hồ chúng tôi biết chuyện đó. Tức là nó có những bờ hồ từ trong bờ đi ra phải qua bãi đá cuội xa vài chục mét, không phải sâu dần. Nhưng có những chỗ từ bờ đi ra chỉ non 1m thôi. Nhất là đặc biệt mấy vách đá, non 1m thôi là nó có thể sâu cả chục mét.

Chung quanh chúng tôi có rất nhiều hồ, đặc biệt có 2 hồ lớn, liên hồ, hồ Thun và hồ Brienz. Hy vọng cuối năm bà con bên Úc qua bà con có dịp đi. Sát bên chúng tôi đang giảng nhìn thấy.

Hồ Brienz chỗ sâu nhất của nó là 260m. Còn hồ Thun nó cạn hơn, 210m thôi, chỗ sâu nhất. Có chỗ nó sâu thẳm, cho nên đi hồ rất nguy hiểm, đặc biệt là không biết lội. Mình tưởng mình ở trong bờ nhưng thật ra từ trong bờ, đặc biệt bờ mà vách đá, non mét là nó có thể mấy chục mét, nhìn nó xanh biếc, xanh thẳm.

Thì pháp thoại y chang vậy. Pháp thoại y chang như vậy. Mình không thể thuyết giảng theo kiểu thỉnh linh được hết, làm cho quần chúng bị hụt hẫng. Phải hướng dẫn họ từ thấp lên cao, từ dễ lên khó. Đa phần. Đa phần chúng sinh trong đời là như vậy. Dầu có bao nhiêu cơ tánh, đa phần là vậy. Trừ trường hợp hết sức đặc biệt thôi. Mà ngay cả ngài Xá Lợi Phất cũng từ thấp lên cao. Có nghĩa là, đầu tiên ngài chứng Sơ Quả thôi, phải 2 tuần sau, khi nghe đức Phật thuyết giảng bài kinh Trường Trao (Trung Bộ), ngài mới chứng La Hán. Ngài Mục Kiền Liên cũng vậy, đệ nhị Thích văn, đứng sau ngài Xá Lợi Phất nhưng ngài cũng được đức Phật hướng dẫn từng bước, từng bước, tu tập đề mục này phải sao, tu tập đề mục kia phải sao. Mình nghe, coi Chú giải mình tưởng ngài Mục Kiền Liên dở. Không phải. Vì ngài có cái đặc hạnh đệ nhất thần thông, với sự hướng dẫn từng bước của đức Phật. Trong Chú giải nói, đức Phật hướng dẫn ngài Mục Kiền Liên giống như mẹ dắt tay con vậy đó. Trong Chú giải nói như vậy. Ngài là vị duy nhất được cái đó, được đức Thế Tôn hướng dẫn từng bước giống như người mẹ dắt tay con để mà tập đi vậy đó. Tự ngài tu được, nhưng với sự hướng dẫn của đức Phật thì ngài Mục Kiền Liên sẽ đi nhanh hơn và thành tựu lớn hơn, và ngài trở thành đệ nhất thần thông trong hàng ngũ Thích văn.

Nói theo trong Chú giải, 1 Buddhakhetta (Phật Sát) là 10.000 đại thiên thế giới (~~1000 tỷ vũ trụ). Trong 1000 tỷ vũ trụ đó, đức Thế Tôn thần thông là số 1, tiếp đó là ngài Mục Kiền Liên, giống như ngài Xá Lợi Phất là nhân vật số 2 về trí tuệ trong 1000 tỷ vũ trụ, trong 10.000 đại thiên thế giới. Ghê như vậy.

Một vị có một khả năng lớn như vậy, vị đó cũng cần sự hướng dẫn từng bước, từng bước một. Đối với chúng ta cũng vậy thôi.

Cho nên, điều đầu tiên với vị Pháp sư là phải ghi nhớ điều tâm niệm là : Lúc nào cũng phải quan tâm trật tự, thứ lớp trước sau, của pháp thoại, của các vấn đề, cái gì cần nói trước, cái gì cần nói sau. Và, chúng ta còn biết thêm chuyện nữa. Đó là, chúng ta luân hồi vô số kiếp mà. Cái tập khí, chủng tử phiền não, tập khí bất thiện của mình sâu dày lắm, sâu hơn biển mà nó dày, nó nặng hơn núi, cho nên, mình muốn mài không dễ đâu. Kể cả, trong kinh nói, có những vị nghe cái đắc liền mình tưởng dễ nhưng mà không phải đâu. Bây giờ mà họ nghe họ đắc liền là vô lượng kiếp về trước họ đã học, đã tu mỗi mòn đó. Cho nên, bây giờ họ chỉ nghe cái họ đắc, mình thấy nó dễ. Không phải đâu. Cũng phải đi từng bước, trong vô lượng kiếp, họ đã đi từng bước, từng bước để mài mòn tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi, tật đố, bần xỉn, mây cái đó là phải mài từ từ, mài từ từ đến lúc công viên, quả mãn rồi thì chỉ nghe một pháp thoại, nghe một câu kệ ngôn ngắn thôi là chứng liền. Nhưng thật ra, họ đã đi từng bước trong nhiều đời. Đến đời này phiền não họ mòn mỏng rồi.

(2) Tiếng Pāli gọi là Pariyāyadassāvī, tức là vị Pháp sư đó bên cạnh chuyện phân biệt cái nào trước cái nào sau để thuyết giảng thích hợp vừa vặn với trình độ của người nghe thì điều tâm niệm thứ hai là vị đó chọn cách nào giúp người nghe nhận ra yếu nghĩa của giáo pháp. Nói cách nào mà khế lý khế cơ. Pariyāya ở đây, ở trong Sớ giải giải thích là chữ /Ka..na/, có nghĩa là mình chứng minh được, thuyết phục được cho người nghe lý do tại sao mình nói như vậy. Điều mình nói nó dựa trên cơ sở nào? Chứ không phải tùy thích nói lông bông, nói lan man, mà không có cơ sở, không có nền tảng gì hết.

Như tôi đã nói nhiều lần. Quý vị có thương, có kính sư phụ cách mấy đi nữa, nhưng nghe cái gì ngộ ngộ cũng phải hỏi lễ phép “Thưa thầy/ Bạch ngài/ Bạch sư, điều này con muốn đọc thêm cho rõ hơn, sâu hơn, rộng hơn, con coi thêm ở đâu?” Đó. Đó là cách nói tế nhị. Chứ không lẽ mình phang “nãy giờ ngài nói là dựa vào đâu?” thì nghe nó hơi nặng. Thì thôi mình nói nhẹ nhẹ “con muốn đọc thêm thì con đọc ở đâu?”. Thương cách mấy cũng phải ráng hỏi cái đó. Chứ đừng nhắm mắt nghe thầy, thầy phán sao tin sái cổ thì cái đó là cái bậy. Cái đó là cái rất là bậy. Vì mình ăn bậy mình bị bệnh, còn nghe bậy, tin bậy, mình hiểu bậy, hành bậy thì nó không phải là bệnh mà kéo dài thời gian sanh tử khổ ải trầm luân thôi. Mình không chơi đại, mình không chơi ngu, mình không thờ kính một cách mù quáng, cuồng tín kiểu đó.

Cho nên, bản thân vị thuyết pháp phải nhớ điều tâm niệm thứ hai: Pariyāyadassāvī = Bản thân vị đó phải là người nắm chắc, nắm vững, nắm rõ điều mình nói để có thể trình bày một cách hợp lý, và đây thuyết phục chứ không phải nói ngẫu hứng, thích thì nói. Ai muốn truy cùng đuổi tận thì mình bí. Mà mình phải chịu trách nhiệm điều mình nói. Điều mình nói dựa trên cơ sở, nền tảng nào.

Cho nên, trong bộ Atthasālinī (Chánh Sớ của bộ Pháp Tụ - bộ A Tỳ Đàm số 1. A Tỳ Đàm có 7 bộ, bộ đầu tiên là Dhammasaṅgaṇī thì mỗi bộ đều có Sớ Giải hết. 7 Bộ A Tỳ Đàm có 3 tập Sớ Giải. Dhammasaṅgaṇī thì Sớ giải của nó là Atthasālinī, bộ A Tỳ Đàm thứ 2 Vibhaṅga thì nó có Chú giải là Sammoha-vinodani, còn bộ sau được giải thích chung 1 bộ Sớ Giải chung là Pañcappakaraṇa-atthakathā.)

Nói cầu may, chứ tui già rồi, tui không có mong mỏi chuyện ngu, mệt lắm. Tôi mong có dịp bà con mình học được Sớ giải này:

- 1- Sớ giải bộ Pháp Tụ - Atthasālinī
- 2- Sớ giải bộ Vibhaṅga là Sammoha-vinodani
- 3- Sớ giải 5 bộ còn lại là Pañcappakaraṇa-atthakathā, trong đó đặc biệt mình học chuyên sớ giải bộ thứ 5, bộ Luận điểm/ Kathavatthu, sớ giải bộ này rất đặc biệt. Tuy nói Sớ giải A Tỳ Đàm nhưng nó đá động rất nhiều vấn đề trong kinh tạng một cách ly kỳ, hứng thú. Đối với tôi bộ đó nội dung giống giống Milindapaṇha – Mĩ Tiên Vấn đáp vậy đó, còn ghê hơn, thâm hậu hơn nữa. Trình bày về những quan điểm Phật giáo bộ phái.

Tôi đi hơi xa rồi, giờ tôi quay lại.

Trong bộ Chú giải Atthasālinī nói thế này, một vị pháp sư muốn nói chuyện khế cơ khế lý thì bắt buộc phải là người nắm được căn bản của A Tỳ Đàm, trong bộ đó nói như vậy. Tôi nhắc lại nha. Pháp sư, gọi là đúng tâm, đúng mức, phải là người biết A Tỳ Đàm, để có thể nói về luật, có thể nói về Kinh tạng một cách tự tại, tự tin và có cơ sở, có nền tảng. Đại kỵ là nhiều người bỏ A Tỳ Đàm, đi giải thích bằng kinh, giải thích bằng cái gì? Giải thích bằng 2 nền tảng: 1- Cầm quyền từ điển Hán Việt kể bên tra, tra coi trong từ điển Hán Việt chữ đó. Các vị tướng tượng được chuyện động trời đó không? Giải thích lời Phật bằng từ điển Hán Việt cộng với vốn tiếng Việt của mình; 2- Dùng kiến thức đời, kiến thức bách khoa của mình để giải thích Kinh Tạng. Mà trong khi Kinh Tạng là lời dạy của một vị Chánh Đẳng Chánh Giác, một người đã tu tập bao nhiêu A Tăng Kỳ, bây giờ mình hiểu lời người đó dạy bằng 2 cách: Một – bằng quyền từ điển Hán Việt. Có người còn xài quyền từ điển tiếng Việt của ông Nguyễn Lâm mới ghê. Để hiểu lời Phật nhờ ông Nguyễn Lâm với ông Đào Duy Anh, ông thiều chủ. Các vị nghĩ có động trời không? Rồi cái thứ hai là Kiến thức bách khoa của bản thân. Biết ba mớ Toán, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa lấy mấy cái đó ra giải thích lời Phật. Thật ra, có Chú giải đảng hoàng chứ.

Mà đặc biệt, dốt A Tỳ Đàm thì giải thích tạng Kinh không nổi. Tôi khẳng định 1000% như vậy.

Tôi chỉ ví dụ thôi.

Không học A Tỳ Đàm thì biết Tâm, Tứ, Hỷ, Lạc, Định là cái gì? Không học A Tỳ Đàm mà giải thích Chánh Kiến, Chánh Tư Duy là chỉ có chết. Chỉ có chết thôi, nha. Không biết A Tỳ Đàm thì Chánh Kiến, Chánh Tư Duy hiểu kiểu gì?

Có rất nhiều người, chúng tôi tình cờ đọc trên Facebook, họ mở đại đầu cuốn A Tỳ Đàm, họ thấy. Chẳng hạn họ mở đại cuốn thứ 6, họ thấy trong đó “Sắc Uẩn đang có ở người nào thì Thọ uẩn cũng đang có ở người ấy, phải chăng. Tâm Tham đang có ở người nào Tâm Sân cũng sẽ có ở người ấy, phải chăng?” Họ đọc cái đó họ thấy kỳ kỳ, úp sách lại, họ phán câu “A Tỳ Đàm không có tu hành gì hết, toàn nói chơi không à” Nhưng họ quên một chuyện. A Tỳ Đàm nó mênh mênh lắm, cái họ lật ra, là nó giống như toán phương trình của Tú tài vậy đó. Mà họ chưa học xong tiểu học thì ba cái :Sin, Cos, véc-tơ,... họ hoàn toàn không hiểu, họ thấy nó kỳ kỳ, họ nói không cần thiết. Chứ thật ra, tôi khẳng định 1000% không biết A Tỳ Đàm, đừng hòng nói về Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, đừng hòng nói về Thất Giác Chi.

Tôi hỏi thiệt nha. Không học A Tỳ Đàm biết Tĩnh Giác Chi là cái gì không? Niệm Giác Chi mình còn gồng gồng nói Niệm là Chánh Niệm, còn Trạch Pháp Giác Chi là cái gì? Lật từ điển ra tra nữa. Lật ông Đào Duy Anh ra, “trạch là cái gì?” – Trạch là phân tích, phân biệt tùm lum là chết rồi. Rồi Tĩnh Giác Chi là cái gì? Hỷ Giác Chi là cái gì? Thấy chưa? Ngồi tưởng tượng không à.

Cho nên, một vị Pháp sư đúng nghĩa phải biết A Tỳ Đàm. Tôi khẳng định lại như vậy. Và, lời khẳng định đó dựa vào trong Chánh Sở của bộ Atthasālinī tức là bộ Chú giải của Dhammasaṅgani đố. Trong đó nói rất rõ cái đó. Và có tiếng Việt rồi. Dĩ nhiên, bản dịch đó google translation. Nhưng ít ra bà con có tò mò thì vào đó coi, vào internet đánh chữ “Chú giải bộ Pháp Tụ”.

Cho nên, vị Pháp sư thuyết pháp, chuyện thứ hai cần tâm niệm là Ta phải nói chuyện có cơ sở, có nền tảng, có kế cơ, kế lý, có nền tảng, có chứng minh đủ thuyết phục người nghe, và chính mình phải có khả năng chịu trách nhiệm điều mình nói. Các vị mở ra trong kinh Phúng Tụng, kinh Thập Thượng các vị thấy còn nhiều điều le lói nữa. Thí dụ, Bát Giải Thoát là cái gì? Tám Thắng Xứ là gì? Không học A Tỳ Đàm là chỉ có chết thôi.

Mà cứ ăn rồi chửi A Tỳ Đàm, vì học không nổi, nói thẳng luôn là học không nổi, không có điều kiện. Rồi từ đó ôm cái dốt trở thành mối hận, mối căm hờn với 1/3 giáo lý của đức Phật thì kẹt lắm. Cho nên, điều thứ hai bắt buộc thuyết pháp phải có cơ sở, phải có một điểm tựa giáo pháp để có thể trình bày một cách vững vàng, và mình có thể chịu trách nhiệm điều mình giảng. Nhớ nha.

(3) Thuyết với lòng từ mẫn

Cái này nghe thì dễ hiểu, cái này không cần giải thích nhiều. Nghe thì dễ hiểu nhưng thật ra nó rất là khó làm. Là vì sao? Là vì, các vị tưởng tượng đi, trong mấy pháp tu của Phật pháp mình, pháp tu Phật dạy mình, ba cái Niệm, Định, Giới cái đó khó đã đành rồi. Có cái mình tưởng dễ nhưng nó khó lắm, Vô Lượng Tâm, Từ Bi Hỷ Xả, Khó lắm. Nghe giảng về Định – Sơ, Nhị, Tam, Tứ thiền, rồi Hư Không Vô Biên, Thức Vô Biên,... nghe cái đó khùng luôn, không hiểu đâu. Rất là khó. Rồi nghe giải thích bên 37 Bồ Đề phần, các nhóm phiền não như Tứ Phược, tứ bặc, tứ thủ, tứ lậu nghe dễ khùng lắm. Nhưng đặc biệt Tứ Vô Lượng Tâm mình thấy rất dễ hiểu, Từ Bi Hỷ Xả, nhưng thật ra rất là khó tu. Là vì sao?

Vì chúng sinh trong đời chia làm 5 hạng. Cái này tôi nói hoài:

1- Chỉ biết có mình thôi, không quan tâm ai hết. Đó là mình thấy ba con súc sanh, ba con ruồi muỗi, từ côn trùng cho tới súc sanh, đa phần nó chỉ biết mình nó thôi. Tối ngày nó lo nó ăn không vậy đó. Ăn rồi ngủ, ngủ rồi giao phối, giao phối xong ai đụng tới thì nó phản ứng hoặc nó tự vệ. Hoặc là nó tấn công, nó chỉ biết có nó thôi. Chứ nó không có màng gì ai hết. Đó là loại chúng sinh chỉ biết có mình.

2- Loại chúng sinh thứ hai, nó biết quan tâm đến những đối tượng trực tiếp liên quan tới nó, bắt đầu nó biết thương con, nó biết thương mẹ, nó biết thương người phôi ngẫu, nó biết nghĩ tới người nào đó thương mình, đã giúp mình. Hạng thứ 2 là biết quan tâm người khác, người tốt với mình, người thương mình, có giúp đỡ mình.

3- Hạng thứ ba, có khả năng quan tâm kẻ không ân không oán gì với mình hết. Mình có thể thương được kẻ không mắc mớ gì mình.

4- Hạng thứ tư, thương được bạn kẻ thù. Có nghĩa là, mình ghét thằng Tèo nhưng em, chị, ba, má của thằng Tèo, cô dì thím, cậu mợ dượng của thằng Tèo mình không có ghét. Mình ghét đúng thằng Tèo thôi. Còn những người bà con bạn bè thằng Tèo mình thấy ok. Các vị nghe cái này các vị tưởng nó thường. Không có thường đâu. Ai mà trong đầu có máu chính trị thì biết. Khi mà mình đã ghét học thuyết đó rồi là mình ghét luôn cả những người trực tiếp hay gián tiếp liên quan đến học thuyết đó.

Tôi nói chắc các vị hiểu. Thí dụ, tôi nói trắng ra đi. Cứ mé mé hoài mệt quá, nó mỗi cô. Nói thiệt luôn nha. Như mấy người bên cộng sản ghét mấy người phi cộng sản, họ nghe mùi hơi tanh tanh họ nói đó là phản động, Nguy quân Nguy quyền, họ ghét hết, ghét cả tông ti họ hàng. Mà, ngược lại, đám chống cộng thì ghét mấy người cầm quyền nó ghét cán bộ, công an, bộ đội, nó ghét luôn ba cái giao liên, thư ký, xã, ấp, huyện, rồi nó ghét luôn cả những người đã đi vượt biên ra nước ngoài mà còn trở về nước, nó cũng ghét nữa. Giờ, cách đây mấy năm bên Mỹ có phong trào chống đối luôn cả những người thường đi về Việt Nam, chửi bới, tẩy chay, bài xích người gửi tiền về Việt Nam. Thấy chưa? Thật ra, người mình ghét là ai? 5, 3, 7,8, 10 người thôi, nhưng đảng này mình ghét luôn.

Cái đó không được. Mình chưa bỏ được thương ghét, ít nhất mình thu gọn, thu hẹp đối tượng lại.

Nghe kỹ nha.

Nếu không thương được muôn loài bởi vì vẫn còn chọn lựa, phân biệt đối tượng để thương ghét, thì mình cũng phải thu hẹp đối tượng lại chứ còn mà kẻ thù nó khác, bạn kẻ thù mình ghét luôn thì mệt lắm.

Như vậy, hạng đầu tiên là Chi biết có mình. Hạng thứ hai, ngoài mình biết kẻ liên quan đến mình, tốt với mình, thương mình, giúp đỡ mình, ra ơn với mình. Hạng thứ ba, thương được kẻ không ân oán với mình. Hạng thứ tư, là thương được bạn của kẻ thù.

5- Hạng thứ năm mới ghê. Hạng này, thương được cả kẻ thù. Hạng thứ 5 này mới có đủ sức trở thành Bồ Tát, thực hiện Bồ Tát Đạo, Phật Đạo để trở thành đáng Chánh Đẳng Giác, Vô Thượng Điều Ngự, Cha lành ba cõi.

Hạng chúng sanh thứ 5, thương được kẻ thù. Còn hạng tẻ hơn chút là thương được bạn kẻ thù, có nghĩa là: Đối tượng căm ghét được thu hẹp lại. Còn mình thì mình ghét tùm lum hết. Chưa kể, mình còn có nhiều kiểu ghét lạ lắm. Mình ghét thằng chọi đá mà mình ghét luôn cả cục đá nữa. Mình ghét luôn chỗ thằng đó đứng liệng đá nữa. Mỗi lần đi ngang mình thấy khó chịu. Thí dụ vậy.

Bây giờ tôi đánh một vòng, tôi quay trở lại.

Chốt lại vấn đề là để có được lòng Đại Bi không dễ đâu. Đại đây có nghĩa là gì? Đại = lớn, rộng; Còn Bi mà chỉ biết trách ắn với những người chung quanh mình, những người có quan hệ trực thuộc hay gián tiếp với mình thì chưa phải là “đại”, cái đó mới có tiểu bi, viên bi, hòn bi thôi. Chứ chưa lên tới Đại Bi đâu. Đại Bi là mình phải có lòng trách ắn với cả những người không ân oán gì với mình. Khá nhất là thương được cả người chống đối mình, không ưa mình mà mình vẫn thương được họ. Thì cái đó mới là thương thừa, mới là cao cấp.

Vị Pháp sư là vị đó phải có lòng Đại Bi.

Phải có lòng Đại Bi. Trong Chú giải ghi rất rõ.

Trong Chú giải đưa cái ví dụ: Khi bắt đầu thuyết pháp, nghĩ trong bụng “họ đang bị tà kiến, giúp cho họ không bị tà kiến” “họ đang ngộ nhận, hiểu sai giúp cho họ đừng ngộ nhận, hiểu sai”, “họ đang bị khổ, giúp cho họ bớt khổ hoặc hết khổ, giải thoát cái khổ”. Thì đó gọi là lòng Đại Bi.

Còn đảng này mình không thương được người ta. Điều thứ 3 có liên hệ với điều thứ tư. Lát tôi nói thêm.

Đa phần, tự mình hỏi mình đi. Trừ ra thân quyến, bè bạn, tăng ni, Phật tử nào mình quý mến thì mình còn thương được người khác không? Giờ tôi nói Phật tử trước đi. Mình đi chùa, mình thờ Phật, mình niệm “Nam mô” tùm lum tà la chứ mình toàn kiếm người cũ, người nào mình thương mình quý sẵn mình sấp vô chứ sao mình có lòng đại bi biết xót xa, trách ắn, biết bắt nắn trước cái khổ của người dung, kẻ lạ. Khó lắm. Pháp sư là khi mình đứng trên bục giảng, mình ngồi trên bục giảng mình không biết bao nhiêu người sẽ nghe. Pháp sư thứ thiệt là chỉ nghĩ một chuyện thôi “còn một tí phiền não là còn tí khổ, còn nhiều phiền não là còn nhiều khổ, biết thêm một chút Phật pháp là giảm đi những ngộ nhận, những tà kiến, biết thêm chút Phật pháp họ sẽ được an lạc, bớt khổ,

mong rằng bài giảng này của mình họ nghe xong họ bớt đi cái ngộ nhận, bớt đi những biên kiến, định kiến, thành kiến, tà kiến, thì cái đó họ bớt khổ”. Phải có lòng Đại Bi như vậy. Kể cả những người mình chưa biết mặt. Kể cả đó là những người xưa giờ không ưa gì mình. Mà mình vẫn nghĩ trong bụng đơn giản như vậy: “Biết thêm một ít giáo pháp thì họ bớt đi nghĩ sai, nghĩ bậy, bớt đi tí vô minh, tà kiến. Mấy cái đó mà bớt thì họ bớt khổ” Chỉ nghĩ nhiều đó thôi. Bớt khổ.

Còn nếu nói sâu, nói rộng nữa “Mình thương người chính là mình thương mình”. Trước đây cũng đã có vô số người cũng đã nghĩ tới mình mà họ mới hoằng pháp để hôm nay mình mới có giáo pháp để mình biết. Thí dụ, xa nhất là đức Phật, gần gần là mấy thầy, bạn gần đây.

Xa nhất là đức Thế Tôn. Ngài đã trải qua vô lượng kiếp chỉ vì Ngài nghĩ đến chúng sinh. Chứ nếu mà Ngài đi cho riêng Ngài Ngài đi lâu lắm rồi. Nhưng vì Ngài nghĩ đến kẻ khác, những kẻ hữu duyên đó. Bên Phật giáo Nam truyền không có vụ “Độ tận chúng sanh” vụ đó không có. Bởi vì, mình thấy sao mà tận nổi. Chư Phật ra đời tính hàng ngàn, hàng triệu tỷ, tỷ, tỷ, chúng sanh giờ còn lũ khủ đó, sao hết được? Bên đây không có vụ độ tận, bên đây chỉ có những người hữu duyên. Những người hữu duyên với mình.

Các vị biết, một vị Chánh Đẳng Giác ra đời, số chúng sinh mà Ngài độ đếm không xuê. Cho nên, phải có lòng Đại Bi, nghĩ rằng, mình phải mang ơn bao nhiêu thế hệ tiền nhân hôm nay mình mới có giáo pháp. Thì ngược lại mình cũng phải trả nợ, trả ơn tiền nhân bằng cách mình truyền lại cho hậu lai, hậu nhân những điều mình biết.

Và, những gì mình nói lại cho bà con, nó chính là dấu vết mình để lại trên trần gian này. Một kiếp lai sinh mình quay trở lại mình không loại trừ trường hợp chính mình cũng sẽ gặp lại những dấu mòn ấy, những dấu mòn ngày xưa mình đã để cho nhân loại, để lại cho người khác.

Chẳng hạn hôm nay chúng tôi để lại cho bà con một cuốn sách, chẳng hạn ông Nguyễn Du để lại cuốn Truyện Kiều đi. Nếu bây giờ ông sanh trở lại làm người ông cũng có thể gặp Truyện Kiều, nếu ông là người Việt Nam ông cũng sẽ học lại tiếng Việt và bắt buộc ông phải học Kiều, ông bắt buộc phải học: Cung Oán, Chinh Phụ mà mấy cái đó của ai? Cũng Đặng Trần Côn, Nguyễn Gia Thiều, Đoàn Thị Điểm, Bà Huyện Thanh Quan, Nguyễn Du,.. thí dụ vậy. Những gì ngày xưa mình đã làm ngoài chuyện giúp cho những người chung quanh mà mình nghĩ không phải mình, bên ngoài mình, thì bản thân mình cũng có trong đó. Mình để lại dấu vết để mai này mình lần theo dấu nó tìm trở lại con đường cũ, lối xưa. Nhớ cái đó nha.

Cho nên, vị pháp sư thứ thiệt phải có lòng Đại Bi là chỗ đó.

Cứ nhớ đơn giản: Người ta nghe được tí Phật pháp là người ta bớt đi được tí ngộ nhận, bớt đi vô minh, bớt đi Tà kiến và điều đó cũng có nghĩa là người ta bớt đi tí khổ. Nếu trần gian này mọi người nghĩ về nhau bằng tấm lòng như vậy đó thì đó chính là Tịnh độ, đó chính là Thiên đường. Đó chính là cõi trời, đó chính là Tiên giới.

Cái đó là một chứng minh rõ ràng nhất.

Chứ còn mình đi hoạt động chính trị, nói thật ra, đối với tôi, đáng ngờ lắm. Bởi vì mình theo đuổi một học thuyết, giả định mình lật đổ được nhóm A, mình đưa nhóm B lên thì nhóm B lên được bao lâu? Mà nhóm B có chắc gì tốt hơn nhóm A? Chắc gì ông tốt hơn? Mà giả sử nó tốt hơn thì đám tốt hơn nó sống được bao lâu? Rồi đám kế thừa thì coi như như con dòi. Cho nên, cách làm chính trị tốt nhất là để lại cho cuộc đời những dấu vết về văn hóa, về tâm linh, tôi cho đó là những cái hoạt động chính trị tốt nhất. Không thờ phụng học thuyết nào hết, bởi vì tất cả học thuyết, tất cả những giải pháp chính trị đều là những cái gì mang tính tạm thời, mang tính thời điểm thôi. Vào thời điểm đó, học thuyết đó nó hay, đường lối đó nó hay, nhưng chệch qua vài năm là nó trật lất, vì vũ trụ, thế giới, nhân sinh, nhân loại luôn luôn nằm trong dòng chảy biến ảo không ngừng. Và, giải pháp cho từng vấn đề nó cũng được thay đổi liên tục. Cho kịp với những biến đổi của các vấn đề.

Các vấn đề nó không đứng yên, cách đây 5 năm thế giới có vấn đề như vậy, cách đây 5 năm Việt Nam đối diện với những vấn đề như vậy. Đúng. Nhưng bây giờ, những vấn đề đó nó đã không còn nữa, nó đã đổi qua vấn đề khác, mà mình cứ cầm đầu nhắm mắt mà mình theo đuổi giải pháp cũ cho đất nước mình, ngay cả cơ thể mình cũng vậy. Cách đây 5 năm mình bị bệnh cảm, mình uống Paracetamol, mình uống Aspirin, nhưng bây giờ với tình trạng bao tử của mình, mình phải đổi thuốc. Không phải muốn uống thuốc nào mình uống, vì bao tử ok thì thuốc nào mình uống cũng

được. Còn bao tử có vấn đề là nó thay đổi thuốc cảm. Đi hỏi bác sĩ coi tôi nói có đúng hay không. Bản thân tôi, thuốc cảm tôi đâu uống tùm lum được. Lâu lắm rồi tôi đâu dám uống Paracetamol. Nhớ nha.

Cho nên, ngay cả cơ thể của mình, giải pháp cho nó còn phải thay đổi liên tục, thì nói gì là giải pháp về chính trị, về xã hội.

Không gì ngu cho bằng, nước chảy hoa trôi mà mình cứ ôm hình bóng cũ đứng bên bờ sông tưởng tiếc, đi tìm lại con đò xưa, người chèo đò cũ, nó ngu lắm, trong tình cảm còn ngu, nói gì trong chính trị. Nó ngu lắm.

Cho nên, cái hay nhất trong cuộc đời là thay vì theo đuổi những học thuyết thì mình để lại những dấu vết, những bảo vật, đó chính là lòng Đại Bi của người nói pháp. Đó là lòng Đại Bi của người nói pháp.

(4) Vị nói Pháp không nhắm đến lợi lộc

Là sao? Ở đây, chữ *āmisā* nghĩa nó rộng lắm. Ở đây, *āmisā* có nghĩa là danh lợi chứ không riêng gì về vật chất nha. Mà nó là về danh lợi nói chung. Thuyết pháp để mình có thêm nhiều tiếng tăm, mình có thêm nhiều đệ tử, thuyết pháp để được cúng dường, cung đốn, phục vụ, thì không phải lý tưởng của người thuyết pháp.

Bởi vì, trong Tương Ưng, đức Phật Ngài dạy, những vị thiếu trí, khi họ được lợi lộc mà họ hoan hỷ, họ thích thú giống như con dòi nó thấy đồng phân nó to hơn đồng phân kia. Nó thấy rằng nói no đủ với đồng phân to đùng trong khi mấy con dòi bên kia đồng phân khô, đồng phân động vật nhưng phân 2 nặng, phân 1 nặng. Phân càng nhiều nặng nó càng khô khốc khô gặm, phân tươi, phân mới, phân ít nặng, nó ngon hơn, nó mềm hơn, dễ gặm hơn. Thì Ngài nói rằng “Sự đam mê, đắm đuối trong danh lợi từ đó thấy mình ngon, thấy người ta vô phước, cảm giác, tâm trạng so sánh và tự mãn tự đắc đó giống hết tâm trạng con dòi so sánh đồng phân của nó với đồng phân của con dòi khác vậy”. Nhớ cái đó.

Rất nhiều chỗ, đức Phật Ngài có nói chuyện: “Tương lai trong giáo pháp Ngài sẽ có những cá nhân, đem giáo pháp vô giá của Ngài đi đổi lấy mảnh vụn danh lợi không đáng gì” Như trong Chú giải Bốn sanh kinh, chương 1. Bốn Sanh kinh có tất cả 554 tích cũ chuyện xưa, trong đó chia nhiều chương phẩm. Chương phẩm đầu tiên là Bốn sanh, có tên Mahāsupina Jātaka, có nghĩa là bốn sinh đại mộng. Trong đó có kể chuyện ông vua Pasenadi (Ba Tư Nặc) đêm đó ông nằm mơ ông thấy 16 điềm mộng lạ lắm, mà tất cả 16 điềm đó là điềm báo cho những chuyện sẽ xảy ra sau này, sau khi Phật và vua không còn nữa. Sau đó ông thức dậy, ông vào hầu Phật, Phật giải thích cho ông nghe đó là 16 vấn đề giáo lý rất quan trọng. 16 tiên đoán về hậu vận, tương lai của thế giới nhưng đó cũng là những vấn đề giáo lý. Trong 16 giấc mơ đó, vua thấy người ta lấy đĩa bằng vàng hứng nước tiểu của một con chó rừng, rồi ông nằm mơ thấy người ta lấy khúc trầm quý giá đem đổi lấy miếng bơ bị hư, ông thấy hai chuyện đó rất lạ, ông đem vô hỏi đức Phật. 16 điềm. Ngài giải thích:

Giấc mơ thấy người ta lấy đĩa bằng vàng hứng nước tiểu con chó rừng là điềm báo sau này sẽ có thời những kẻ không ra gì đứng lên nắm hết quyền lực, giềng mối trong đạo, ngoài đời, cả thiên hạ quỳ lụy, thờ phụng, cúng dường những đối tượng không ra gì hết. Tôn xưng nó làm sư phụ, làm đạo sư, tôn xưng nó làm lãnh đạo, lãnh tụ tùm lum hết.

Đặc biệt, trong đó có giấc mơ vua thấy người ta đem lõi trầm trị giá nghìn vàng, lõi trầm trị giá nghìn vàng đem đổi lấy miếng bơ hư. Bơ, cục bơ tươi, bơ mới là đã không đáng bao nhiêu, còn đây bị hư mới ghê. Ngài nói sau này đệ tử của Ngài sẽ có những phàm phu, đem giáo pháp của Thế Tôn tuyên truyền, rao giảng, trình bày với mục đích đổi lấy những sự nổi tiếng, một ít sự kính lễ, một ít đệ tử, một ít lễ vật cúng dường, những cái đó không đáng gì so với giá trị thật của giáo pháp vô giá. Nó là điềm báo.

Thì chúng ta cũng thấy, sau này trong quyển Nhật Tụng Kalama III, vào trung tuần tháng 6, tức là giữa tháng 6, chúng ta có Kalama 3. Ở đây, tôi không làm chuyện bán sách, tuyên truyền quảng cáo, nhưng tôi phải nói rằng, 5 quyển đó là 5 quyển gom lại tiếng Việt có 2 cuốn rưỡi thôi. Giống như chúng tôi lựa kinh cho các vị đọc. Nếu mình lười đọc hoặc không có thời gian đọc thì ráng làm sao đọc 2 cuốn rưỡi đó thôi, thì cũng có vốn liếng, tôi cho là đáng kể, về Phật pháp, đặc biệt trong đó mình biết thêm những vấn đề mà mình không có ngờ là: Cái gì trong kinh cũng có nói tới. Cái gì

trong kinh điển Pali cũng nói tới. Và đó là lý do, vì đâu chúng tôi quyết định in song ngữ. Các vị có thể ngó sang bên phần Pali đối chiếu. Tôi bày cho các vị một cách. Các vị cứ copy một đoạn dĩ nhiên, sách mình không copy bằng máy được, mình đánh lại, bỏ google cho nó dắt mình đi đến chỗ nào có đoạn kinh đó, để mình đọc qua bản dịch tiếng Đức, bản dịch tiếng Anh, bản dịch tiếng gì đó mình thích, tiếng Lào, tiếng Do Thái gì đó.

Điều tâm niệm thứ tư của vị pháp sư là Thuyết pháp không vì mục đích danh lợi.

Cái này mình nói ra hơi nặng nha.

Chứ đúng ra, nếu mình tìm đến với Phật pháp với một lý tưởng thoát khổ bên cạnh nhận thức: Mọi thứ ở đời là khổ, thân này là gánh nặng, và mình không biết chết lúc nào. Nếu mình sống liên tục trong những nhận thức như vậy đó:

- Nhận thức thứ nhất: Thân này là gánh nặng.
- Cái chết không biết đến lúc nào.
- Chết rồi mình không biết đi về đâu.

Nếu thường xuyên sống trong 3 tâm niệm này thì danh lợi chẳng là gì hết.

Tôi nhớ bữa hôm tôi có nhắc câu nói của Tàu “60 không trồng cây, 70 không may áo”. Thật ra thời này 50 buông là vừa. Tại vì 50 mình bắt đầu thấy sưng nó dần rồi, lục phủ ngũ tạng bắt đầu rệu rã. Chẳng qua, nó gương vậy thôi, có người gương được 10 năm, có người gương được 20 năm. Nhưng 50 là qua nửa giai đoạn, 50 là đã 3/5 rồi, tính theo tuổi thọ thời này, nó quá nửa rồi. Ở tuổi này còn gì nữa. Bên Thái Lan, người ta có quy định, pháp sư chính thức, còn pháp sư làng không nói, pháp sư làng thì 15-20 tuổi ai tỉnh mình thuyết pháp thôi, nhưng pháp sư chính thức, được mọi người ghi nhận, tước hiệu là Dhammakathika – pháp sư là không dưới 45 tuổi. Là vì đâu? Vì tuổi đó nó đủ chín chắn rồi, để họ thám thía cuộc đời, nếu đến tuổi đó mà còn mê danh lợi thì hết thuốc cứu. Phải nói là hết thuốc. Cái này nói thiệt.

Tôi cũng mê đủ thứ hết nhưng tôi nghĩ mình có tung tăng gì trước 50 thôi, chứ còn 50 trở đi thì chùa to Phật lớn, đệ tử trùng điệp, tiếng tăm lừng lẫy chỉ là một sự chiêm biếm, một sự mỉa mai, vì lúc đó, chúng ta là trái mít bắt đầu có mùi rồi. Trái mít có mùi = trái mít sắp chín, trái mít sắp chín thì mùi nó chính là tử khí của nó. Những thành tựu chúng ta trong cuộc đời chính là mùi thơm trái mít, mà mùi thơm đó cũng chính là tử khí của trái mít. Cho nên, 50 là tử khí đã nồng nặc nếu chúng ta là người thành công. Ở ngoài đời, chúng ta là một ông tổng giám đốc, một nhạc sĩ, nhà văn nổi tiếng, một nhà báo nổi tiếng, một viên chức nổi tiếng, một quan chức nổi tiếng có quyền lực có tiền bạc, một đại gia có sự sản bạc tỷ gì,... thì tất cả những cái đó khi đã chạm đến 50 thì mình phải hiểu ngầm: Cuộc chơi tới đây hết. Đối với tôi. Tôi biết trong room nhiều người nghĩ “Tại sao sớm?” Nhưng Tôi nghĩ trong bụng, theo tôi, 50 là cuộc chơi mãn rồi.

Có nghĩa là, nếu cần thì cũng làm lụng kiếm miếng cơm, đúng không? Chứ không có chết đói sao? Nhưng để đầu tư sự nghiệp thì coi như hết rồi. Vì chính Tàu họ cũng nói “Tứ thập bất hoặc”= tuổi 40 không còn nghi ngờ gì chuyện đời, nhưng “”Ngũ thập tri thiên mệnh””=50 đã biết mệnh trời rồi, có nghĩa là mình được gì, mình vươn tới cái gì là 50, còn chuyện ngoại lệ ai nói sau 50 họ làm được chuyện gì đó thì tôi nói thẳng: 1- Đó là ngoại lệ, mà ngoại lệ thì hiếm lắm; 2- Vì họ dễ người chứ đúng ra, với hiểu biết của tôi về Phật pháp, tôi nghĩ 50 tôi chưa chịu giàu thì tôi dừng lại ở chỗ đủ ăn thôi, bởi vì lúc đó tôi phải nghĩ chuyện tôi ra đi cho nó thoải mái” Cái mình ngại nhất là ra đi trong sự sợ hãi, trong sự tiếc nuối. Kinh khủng lắm. Chưa kể những ngày tháng cô quạnh của người đi không nổi nằm một chỗ. Niềm cô quạnh của kẻ vợ chồng, con cái từng bước bỏ mình, họ đâu thăm mình hoài được, từ từ mình thành gánh nặng cho họ, nhớ cái đó.

Cho nên, nếu thám mấy cái điều đó rồi, mình thấy chuyện mà đem Phật pháp thuyết giảng vì danh vì lợi thì đó là chuyện rất là tệ, trong kinh kê, có lần đó, kiếp xưa quá khứ có ông vua, ông hiếu chiến, mà ông đa tham. Hiếu chiến = thích đâm đá, chinh phục, gây hấn lảng giềng, lẩn lút, mở mang bờ cõi. Lúc đó Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni là đạo sĩ, có thần thông, có thiên định, một ông quan trong triều mời Ngài vào gặp vua. Ông nói, mỗi lần chiến tranh thì dân khổ trước, chứ không ai khổ hết. Thắng hay bại, thành - bại đặc – thất là dân khổ trước, chinh chiến can qua, khói lửa binh đao là dân khổ trước, mà can hoài không được, mà ông chém bữa nay là cả chục cái đầu rồi, đũa nào nhào vô can là ông chém. Ông đang tính cát quân đi đánh lảng giềng, Bồ Tát nghe vậy “Được, ta có cách

đề giúp”. Ngài xin vào gặp vua, Ngài mới hỏi vua “Một ngày như vậy, ngài ăn bao nhiêu bữa? Tối, mỗi đêm ngài ngủ bao nhiêu cái giường?” Đại khái như vậy. Nói chung là sinh hoạt của ngài nó có giống người dân bình thường: Mang một lần một đôi dép, ăn một lần một chén, chứ sao ăn lúc 2 chén được, ngủ thì ngủ một lúc một giường, ở lúc một nhà chứ cùng lúc 8 cái nhà sao ở?

Thì ông vua, ông nói cái nào cũng một hết: Ăn một chén, dép mang một đôi, ngủ một giường, Bồ Tát nói “Nếu vậy, bây giờ chinh phục cả vũ trụ, ngài được cái gì? Nếu chinh phục vì lý tưởng cao siêu nào đó thì phải xét lại, riêng chuyện chinh phục để mình được sướng thì nghĩ lại coi, nó có phải thông minh không?” Nhờ lời khuyên đó mà vua tỉnh ngộ, vua không cất quân đi chinh phạt nữa.

Minh quay trở lại, trong vấn đề đời sống của mình. Từ vị pháp sư, tâm tình, lý tưởng một vị pháp sư cho đến một người sống giữa cuộc đời biển dâu này, phải nói là còn cha còn mẹ còn vợ còn con thì mình còn phải lo, nhưng nếu mình đầu tư cái gì đó lâu bền trường cửu, để hưởng thụ, để sở hữu thì kẹt lắm. Bởi vì, tất cả tham ái, chúng sinh trong đời gom gọn nằm trong 3 thứ thôi: Một, thích hiện hữu. Hai, thích sở hữu. Ba, thích hưởng thụ.

Tất cả cái tham dầu Dục Ái, Sắc Ái, Vô Sắc Ái đều nằm gọn trong 3 cái tham :

1/ Thích hiện hữu = Thích có mặt, tham sống sợ chết.

2/ Thích sở hữu = Thích nắm cái này, thích nắm cái kia, muốn người ta biết mình quyền lực nhiều, mình nhú mày, lắc đầu ảnh hưởng cả hàng ngàn người, khoái cái đó lắm. Thích sở hữu tài sản, nhà đất, xe cộ, vật dụng.

3/ Thích hưởng thụ = Thích ngọt bùi, thơm tho, mát lạnh.

Suy cho cùng, theo phân tích A Tỳ Đàm, tùy phước duyên và tùy vào căn cơ, trình độ của chúng sinh, ngoại trừ trường hợp đặc biệt là những bậc đại nhân vật có nguyện lớn, nhớ nha, ngoại trừ những nhân vật lớn có nguyện lực lớn, thí dụ như Bồ Tát, như các vị thánh người ta chỗ tốt nhất cho người ta có mặt chính là ở đây, ngoại trừ mấy vị đó ra thôi, chứ còn đa phần chúng sanh 99,9% là do trình độ của mình mà mình sanh ra ở cảnh giới nào.

Thí dụ, ở cõi Dục, niềm vui của mình nó lệ thuộc những thứ bên ngoài, những gì mình thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng, những gì mình sở hữu, niềm vui phải lệ thuộc bên ngoài nó thấp lắm, nó dễ bị thử thách, nó dễ bị đổ vỡ vì nó rất là mong manh, bởi vì nó lệ thuộc bên ngoài.

Niềm vui thứ hai, cao hơn là niềm vui của vị đắc thiên. Họ vui vì họ bỏ hết mấy cái bên ngoài, họ quay về với cái bên trong.

Niềm vui còn bị lệ thuộc bên ngoài không bên, chúng sanh hưởng niềm vui đó tuổi thọ nó cũng không lâu, tối đa cõi Dục thiên Tha Hóa Tỷ Tại sống 9 tỷ 200 triệu năm. Nhưng riêng những vị Phạm thiên từ cõi thấp nhất, họ bỏ hết vật ngoại thân quay về với bản thân, bản tâm của họ, tu thiên, thì tuổi thọ của họ là không đếm bằng năm được. Thí dụ, cõi thấp nhất cũng là 1/3 đại kiếp từ đó lên từ từ, có những cõi 500 đại kiếp, 1000 đại kiếp, 84.000 đại kiếp. Càng lên cao họ buông từ từ, từ từ. Minh thấy, ngay trong cõi người mình, do trình độ mà có những người đời sống họ, họ buông rất là nhiều, có những người đụng đâu dính đó. Chữ Satta là chúng sinh có nhiều nghĩa. Trong đó có nghĩa là sajjati = dính, đụng đâu dính đó, đụng đâu bám đó. Dính có 2 cách, dính bằng thương thích/ ghét sợ. Minh ghét cái gì đó cũng là cách mình dính. Minh ghét cái gì đó cũng là dính. Minh thích, mê cái gì đó cũng là dính. Đụng đâu dính đó là vậy đó.

Cho nên, khi hiểu hết mấy cái đó thì mình hiểu rằng, giác mộng đời, giác mộng đỉnh chung nó phù du lắm. Nó ngu xuẩn lắm. Một người phàm mà đi chửi cái đó là ngu thì rất là bậy, nhưng mà thật sự nó là ngu thiệt. Bởi vì “chẳng thà không biết thì thôi, biết rồi mỗi đũa một nơi cũng buồn”. Câu này nhiều người họ nghe tưởng chuyện trai gái. Không phải. Nó là tất cả. Thứ mà sống đơn giản với hơi thở của mình, tới hồi đi nó nhẹ.

“Chẳng thà không có thì thôi, có rồi mỗi đũa một nơi cũng buồn” = Thứ có danh, có lợi, có tiếng, có tâm, có quyền lực, có quen biết, có yêu thương, có kỷ niệm tùm lum hết đi sao đành?

Cho nên, kinh nghiệm vàng của người tu Phật, phải buông hết mới an lạc.

Nếu tự xét mình không có khả năng buông bỏ thì nên hạn chế việc sở hữu những thứ khó buông bỏ. Tôi nhắc lại, phải buông bỏ mới an lạc, nhưng nếu xét thấy mình không có khả năng buông bỏ thì nên hạn chế việc sở hữu những thứ khó buông bỏ.

Bớt từ từ đi, nhà, đất, cái gì buông thì buông. Ba cái sưu tập, ba cái này kia, mấy cái sở thích thuở bình sinh buông được thì buông, buông đến một ngày nào đó quý vị sẽ hiểu ra một chuyện. Hạnh phúc của đời sống, nó đến từ hai nguồn: Có và không.

Hạnh phúc rẻ tiền nó đến từ việc mình có cái gì đó bên ngoài, ngoại thân.

Hạnh phúc cao cấp hơn là mình hạnh phúc vì không có cái gì hết. Buông. Không có cái gì hết.

Thì với tinh thần đó, vị pháp sư, mới có thể thuyết giảng một cách vô tư, bất vụ lợi được.

(5) Thuyết pháp với tinh thần không gây hại cho bất cứ ai

Khi mình thuyết pháp vì lòng cầu danh cầu lợi là mình đang gây hại cho mình.

Mình thuyết vì sân tâm, thuyết để trả đũa ai cũng đang hại cho mình.

Còn thuyết để bài xích, dè bieu, phỉ báng, tấn công ai là mình đang tìm cách hại người khác.

Vị pháp sư phải thuyết pháp với tâm niệm rằng “Mỗi lời ta thuyết ra chỉ có lợi cho ta và có lợi cho chúng sinh”.

Chứ còn thuyết pháp bằng ác niệm, “nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai” = Cứ một niệm bất thiện, một niệm sân si khởi lên (1 niệm là một khoảnh khắc nó xuất hiện thôi) thì nó mở ra hàng muôn, hàng vạn cửa khổ để mình bước vào cho kiếp sau, khâu nghiệp, ý nghiệp bất thiện khổ thôi. Cứ một lời nói ra bằng niệm bất thiện, bao nhiêu cửa khổ mở sẵn chờ mình bước vào.

Mà các vị biết mà, cửa nào chứ các cửa trăm luân, các cửa sa đọa vào rồi rất khó ra.

Các vị hỏi kinh nào? Kinh nào? Dạ, kinh Hiền Ngu.

Kinh Hiền Ngu, Trung Bộ Kinh nói rất rõ chuyện đó. Một khi đã xuống rồi lên rất khó. Ở trên xuống thì chỉ đúng 3 nốt nhạc “Đồ, Rê, Mí” là từ Phạm thiên xuống thẳng con đời, dĩ nhiên, có qua một kiếp trung gian, nhưng đã nói dòng sanh tử thì kiếp trung gian nó không đáng gì trong tích tắc cả. Đó là Phạm thiên đó nha, còn tất cả chúng sanh còn lại, từ thân Nhân – Thiên mà xuống cõi đọa là đúng 3 nốt nhạc. Nhưng từ thân đời bọ sâu bướm mà đi lên thì 3000 tỷ kiếp, chưa thấm thía, chưa hi vọng lắm. Hàng ngàn tỷ kiếp nha.

Vì sao? Vì trong kinh giải thích thế này. Chính đức Phật Ngài nói: Khi xuống rồi, lớn hiệp nhỏ, mạnh hiệp yếu, chỉ biết đói ăn, khát uống, giao phối và phản vệ thôi, chứ không biết gì hết, không biết Thiện – Ác, phàm – thánh, Sa Môn – Bà La Môn, luân hồi, giải thoát, phiền não,…” Họ hoàn toàn không biết gì hết. Họ chỉ biết có đói ăn khát uống, hoặc có những loài nó còn tệ nữa, thí dụ mấy loài vi khuẩn, vi trùng, côn trùng yếm quang (cả đời chỉ sống trong bóng tối, kỵ ánh sáng) yếm khí (loài sống những chỗ sâu, gần như không có không khí, sợ không khí), nó phải ở chỗ sâu khuất trong lòng đất, sâu thẳm vậy đó, không có bóng tối, không ánh sáng, còn nản nữa. Xuống đó rồi là cơ hội đi lên ngàn trùng thăm thẳm.

Cho nên, với tâm niệm đó, người thuyết pháp nhớ rằng, không khéo từ Chánh Ngữ của người thuyết pháp chuyển qua khâu nghiệp bất thiện chỉ trong một nốt nhạc thôi. Chỉ cần “Nhất niệm sân tâm khởi, nhất niệm phiền não khởi, bách vạn chướng môn khai” Một niệm phiền não trong lúc nói thì lẽ ra Chánh ngữ nó chuyển sang Tà ngữ, lẽ ra hoàng pháp nó chuyển sang con đường đi xuống.

Cho nên, vị pháp sư tâm niệm rằng: Ta giảng như thế nào để ta không làm mất quyền lợi của mình và của người khác.

Thì đó mới gọi là pháp sư.

Theo trong kinh nói, các vị hỏi kinh nào? Nhiều lắm, tôi cho các vị địa chỉ: Tương Ứng Bộ Kinh, Phẩm Dạ Xoa, phẩm Chư Thiên, trong đó có nói, rất nhiều và rất nhiều vị tỷ-kheo sống trong rừng thuyết pháp tụng kinh chư Thiên nghe được. Mà có nhiều khi họ hiện ra cho mình thấy, có nhiều khi họ không hiện ra, họ thấy mình mà mình không thấy họ. Có rất nhiều và rất nhiều người thời đức Phật. Có những vị tỷ-kheo trong đó có những vị thánh như ngài Anuruddha, có lần nửa khuya ngài tụng bài kinh parayana chư Thiên nghe họ thích, họ ngừng lại nghe pháp. Rồi có lần, bà đại thí chủ của đức Phật nửa đêm bà dậy tụng bài kinh Parayana, bài kinh đó lẽ ra tôi đưa vào trong Nhật tụng rồi, nhưng tôi ngán quá vì bài kinh đó nội dung nó sâu đến mức mà ngài Xá Lợi Phất ngài giải thích từng chữ một. Mà giờ mình đưa vào trong Kalama bà con hiểu là hiểu cái kiểu gì? Hoặc là Lục đại chân kinh, 6 bài kinh đức Phật thuyết giảng cho 6 cơ tánh, mỗi chữ trong đó đều được ngài Xá Lợi Phất, ngài Kaccayana, và ngài Punnamantaniputta ngài giải thích rất rõ. Giải thích từng chữ, mà bây giờ mình đưa vào trong đó là chết.

Cho nên, thôi, bà con chắc hẹn kiếp sau.

Một vị pháp sư luôn luôn ghi nhớ những điều tâm niệm đó, để cho pháp thoại của mình trở thành quà tặng cho chúng sinh, nó là một dấu vết xứng đáng của đức Như Lai để lại cho cuộc đời này. Còn không, thì mình chỉ phóng uế, mình chỉ vấy bẩn trần gian này thôi.

Ok. Chúc các vị một ngày vui. Hẹn lại quý vị tuần sau./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

WWW.TOAIKHANH.COM